TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Quốc T, sinh năm 1987; thường trú: Xã Y, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Số 1, Đường ĐT743, khu phố X, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; thường trú: Xã Y, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: 3/5 khu phố X, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương vào ngày 21/7/2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung tên Trần Quốc A, sinh ngày 29/12/2011 và Trần Thục L, sinh ngày 19/01/2016. Ông T và bà L thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Trần Quốc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Quốc A, bà Nguyễn Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thục L. Ông T và bà L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Trần Quốc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Quốc A, sinh ngày 29/12/2011 và bà Nguyễn Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thục L, sinh ngày 19/01/2016. Ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0024767 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Phòng Tư pháp thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

Cao Huy Cường